

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Tu viện
Tánh Minh, xã Sông Cầu và xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Văn bản số 1840/UBND-TH ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Tu viện Phật giáo tại xã Khánh Phú và xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh;

Căn cứ Văn bản số 2695/BTG ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Tu viện Tánh Minh tại xã Khánh Phú và xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao đất cho Tu viện Tánh Minh để xây dựng công trình tôn giáo tại thôn Nam, xã Sông Cầu và thôn Nước Nhĩ, xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh;

Căn cứ Văn bản số 1327/UBND-XDND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phân kỳ thực hiện dự án Tu viện Tánh Minh tại thôn Nam, xã Sông Cầu và thôn Nước Nhĩ, xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh;

Căn cứ Văn bản số 8249/UBND-XDND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện dự án Tu viện Tánh Minh, huyện Khánh Vĩnh;

Căn cứ Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng



(tỷ lệ 1/500) Tu viện Tánh Minh, xã Sông Cầu và xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Tu viện Tánh Minh tại Tờ trình số 5/TM ngày 15/5/2019 về việc đề nghị phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Tu viện Tánh Minh, xã Sông Cầu và xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh và Kết quả thẩm định đồ án quy hoạch tại văn bản số ~~2123~~../SXD-HTKT ngày ~~12.1.6~~./2019 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Tu viện Tánh Minh, xã Sông Cầu và xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh.

I. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Tu viện Tánh Minh, xã Sông Cầu và xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh.

II. Vị trí, ranh giới và quy mô khu vực lập quy hoạch:

1. Vị trí: Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Sông Cầu và xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ranh giới: Khu vực lập Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Tu viện Tánh Minh, xã Sông Cầu và xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh, có tổng diện tích **4,95589 ha**, có ranh giới tứ cận như sau:

- Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp.
- Phía Nam: Giáp đất nông nghiệp.
- Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp.
- Phía Tây: Giáp đường liên thôn.

III. Tính chất của khu quy hoạch:

Xây dựng Tu viện Tánh Minh có hệ thống các công trình được xây dựng một cách đồng bộ hoàn chỉnh, đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu về tâm linh; phù hợp với định hướng quy hoạch xây dựng tỉnh Khánh Hòa nói chung và huyện Khánh Vĩnh nói riêng.

IV. Nội dung quy hoạch chi tiết:

1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:

Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Tu viện Tánh Minh, xã Sông Cầu và xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh với quy mô lập quy hoạch 4,95589 ha.

- Quy mô người: 150 tăng sĩ và 40 khách tăng.
- Mật độ xây dựng gộp toàn khu: $\leq 40\%$.
- Tầng cao xây dựng: 1 – 9 tầng.
- Tỷ lệ đất cây xanh: 30%.
- Tỷ lệ đất giao thông, bãi xe: 30%.

- Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:
- + Cấp nước: sinh hoạt: 4 lít /m² sàn; công trình: 20 lít /m² sàn.
- + Cấp điện: Chiếu sáng công trình: 20W/m² sàn; Chiếu sáng đường, khu cây xanh: 0,7W/m².

2. Bố cục quy hoạch kiến trúc:

2.1. Cơ cấu tổ chức quy hoạch:

Không gian kiến trúc các khu chức năng trong khu vực lập quy hoạch được bố trí với giải pháp quy hoạch như sau:

- Tại điểm đầu dự án tiếp giáp với đường lộ giới 10m, tổ chức bãi đỗ xe, tiếp theo là cổng Tu viện gồm có 3 lối vào bên trong khu Tu viện: 1 lối vào chính là cổng Tam quan và 2 lối vào phụ là hai bên của cổng Tam Quan.
- Phía Tây gần khu vực cổng Tu viện bố trí tôn tượng Quán Thế Âm Bồ Tát.
- Phía Đông gần khu vực cổng là tháp bảo.
- Qua cổng là quảng trường và từ đây mở một trục đường cảnh quan đi lên vị trí nhà chánh điện.
- Hai bên trục đường chính bố trí các nhà tăng, giảng đường và nhà quả đường.
- Nhà chánh điện được bố trí vị trí trung tâm, khu đất trên sườn đồi cao tựa vào núi tạo thế vững chắc, trang nghiêm. Hai bên phía trước chánh điện là tháp trống và tháp chuông.
- Trước nhà chánh điện là sân chùa, nơi tổ chức các buổi lễ lớn trong năm.
- Xung quanh là khu vườn hoa, cây xanh, đường dạo.
- Do đặc điểm địa hình đồi dốc bố trí các tuyến đường dựa vào đường đồng mức, chạy theo triền đồi nối liền các khu chức năng với nhau.

2.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Tổng mặt bằng toàn khu được thiết kế liên hoàn và hài hòa theo địa hình tự nhiên. Khu vực thiết kế quy hoạch là một khu Tu viện, có hướng mở ra núi rừng nên yếu tố kiến trúc cảnh quan là yếu tố quan trọng.

- Khu vực lập quy hoạch chia thành 4 khu vực chức năng chính. Mỗi khu vực vừa có bố cục không gian kiến trúc riêng vừa gắn kết với nhau qua các sân, trục giao thông và hệ thống không gian mặt nước, cây xanh:

- + Khu cổng, sân, bãi đỗ xe.
- + Khu chánh điện, nhà tăng.
- + Khu nhà tăng - giảng đường, nhà quả đường.
- + Khu cây xanh, vườn hoa, đường dạo.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

Khu vực lập Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Tu viện Tánh Minh, xã Sông Cầu và xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh, có quy mô **4,95589 ha**, bao gồm các loại đất theo bảng thống kê sau:

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	TÊN CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	13.708,6	27,66
2	ĐẤT GIAO THÔNG	6.013,8	12,13
2.1	SÂN ĐƯỜNG BÊ TÔNG	4.306,8	
2.2	BÃI ĐỖ XE	1.707,0	
3	ĐẤT CÂY XANH	29.836,5	60,20
TỔNG CỘNG:		49.558,9	100,00

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH			CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH		
			Ô đất (m ²)	XD công trình (m ²)	DT sàn (m ²)	MĐXD (%)	Tầng cao (Tầng)	HSSD (Lần)
1	ĐẤT XÂY DỰNG, SÂN NỘI BỘ		13.708,6	4.627,6	11.801,5			
1	KHU CHÁNH ĐIỆN	CD	6.858,0	1.628,1	3.624,7	23,74		0,53
1.1	CHÁNH ĐIỆN			1.046,6	2.093,1		2	
1.2	TẦNG XÁ 1			237,5	712,5		3	
1.3	TẦNG XÁ 2			237,5	712,5		3	
1.4	THÁP TRÔNG			53,3	53,3		1	
1.5	THÁP CHUÔNG			53,3	53,3		1	
2	TẦNG XÁ – GIẢNG ĐƯỜNG 1	TX1	999,0	532,0	1.596,0	53,25	3	1,60
3	TẦNG XÁ – GIẢNG ĐƯỜNG 2	TX2	1.016,0	532,0	1.596,0	52,36	3	1,57
4	TẦNG XÁ – GIẢNG ĐƯỜNG	TX3	2.292,0	1.064,0	3.192,0	46,42	3	1,39
4.1	TẦNG XÁ – GIẢNG ĐƯỜNG 3			532,0	1.596,0		3	
4.2	TẦNG XÁ – GIẢNG ĐƯỜNG 4			532,0	1.596,0		3	
5	QUẢ ĐƯỜNG (BẾP + NHÀ ẨN)	QĐ	856,6	314,9	629,9	36,77	2	0,74
6	TƯỢNG ĐÀI QUÁN ẨM (CAO 19M)	TĐ	547,0	30,7	-	-	-	
7	THÁP 9 TẦNG	TH	547,0	107,2	744,3	19,59	9	1,36
8	CÔNG CHÍNH	CC	515,0	418,6	418,6	81,28	1	0,81
9	BỂ NƯỚC	CN	78,0		-		-	
II	ĐẤT CÂY XANH		29.836,5					
2.1	SÂN VƯỜN 1	CX1	19.080,5					
2.2	SÂN VƯỜN 2	CX2	3.706,0					
2.3	SÂN VƯỜN 3	CX3	7.050,0					
TỔNG CỘNG			49.558,9					

Mật độ xây dựng gộp toàn khu quy hoạch, với quy mô 4,95589 ha là 39,8%

4. Quy hoạch giao thông:

Do khu dự án chùa Tánh Minh mang tính chất giao thông nội bộ nên các tuyến đường giao thông tại đây chỉ là đường dạo, kết cấu lát đá nhưng vẫn đảm bảo cho xe máy, xe ô tô lưu thông.

Kết cấu nền sân, đường:

- Mặt nền sân lát đá dày 100.
- Vữa xi măng M100 dày 20.
- Bê tông đá dăm dày 250.

5. Quy hoạch san nền:

- Dựa vào địa hình tự nhiên của khu vực tu viện và các khu vực lân cận để đưa ra được cao độ thiết kế cho toàn khu vực dự án.

- Áp dụng phương pháp đường đồng mức thiết kế để thiết kế san nền và phương pháp lưới ô vuông để tính khối lượng đào đắp cho khu vực tu viện.

- Cao độ thiết kế được xác định cho từng vị trí công trình, trong đó:

+ Chánh điện có cao độ nền thiết kế: 44 - 46m.

+ Khu Tăng xá, giảng đường có cao độ nền thiết kế: 40 - 45m.

- Cao độ thiết kế đường từ 29 - 43m, các khu vực còn lại không thuộc phạm vi của đường và công trình giữ nguyên địa hình tự nhiên không san nền.

- Khối lượng đất đào: 65.673 m³.

- Khối lượng đất đắp: 39.470 m³.

6. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Giải pháp thiết kế hệ thống thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Hệ thống thoát nước mưa sử dụng mương nắp đan, thành mương đúc bê tông.

- Dưới các mái taluy đào bố trí các mương hở (B1400 – B1600) được đổ bê tông cốt thép nhằm đảm bảo an toàn cho các công trình bên dưới.

7. Quy hoạch cấp nước:

7.1. Nguồn cấp nước:

Nguồn nước sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt sẽ đầu nối vào tuyến ống cấp nước của huyện Khánh Vĩnh. Khi chưa có tuyến cấp nước của huyện Khánh Vĩnh, tu viện dùng nước giếng khoan. Nước từ giếng khoan dẫn vào bể chứa nước ngầm sau đó bơm đến các điểm dùng nước của công trình.

7.2. Cấp nước sinh hoạt:

- Mạng lưới phân phối thiết kế theo mạng nhánh, ống HDPE D63, D40.

- Đường ống cấp nước đặt trong vỉa hè, độ sâu chôn ống cách mặt đất tối thiểu 0,7m (tính đến đỉnh ống).

7.3. Cấp nước chữa cháy:

- Nguồn cấp nước chữa cháy lấy từ mạng lưới cấp nước chữa cháy ngoài nhà (bơm nước từ bể nước ngầm 150 m³).

- Bố trí 08 trụ cấp nước chữa cháy cách mép đường từ 1 – 2m, cách tường các ngôi nhà từ 5 – 10m.

8. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Giải pháp quy hoạch hệ thống thoát nước thải khi chưa thể đầu nối thoát nước chung của khu vực: nước thải được chia làm 2 hệ riêng: Thoát phân, tiêu vào bể tự hoại xử lý cục bộ qua bể tự hoại 3 ngăn (chứa, lắng 1, lắng 2) sau đó dẫn vào hầm rút; Thoát nước tắm, giặt, rửa được dẫn vào hầm rút. Hầm rút bố trí ống chờ để đầu nối khi có hệ thống thoát nước khu vực.

- Chất thải rắn được Công ty môi trường đô thị thu gom hàng ngày, xử lý tập trung.

- Trên các trục đường bố trí thùng thu gom chất thải rắn bằng nhựa có nắp đập, với khoảng cách trung bình 150m/ thùng.

9. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng:

Nguồn điện:

Khu vực này được cấp điện từ lưới điện 22KV lấy từ mạng lưới có sẵn ngoài đường HL 62, trạm 471-F6C/04-9.

Lưới điện trung thế:

- Đường dây trung áp dài 550m.
- Điện áp định mức: 22kV.
- Điểm đầu: đầu nối tại cột điện hiện có.
- Điểm cuối: tại trạm biến áp thiết kế.
- Dây dẫn sử dụng đồng bọc 24kV-CXV/DSTA 3x70mm².

Trạm biến áp:

Xây dựng 01 trạm biến áp 3 pha công suất 320kVA điện áp 22/0,4kV để cung cấp nguồn điện cho khu quy hoạch.

Lưới điện hạ thế:

Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V đi ngầm. Cáp chọn loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1KV đi ngầm trong đất ở độ sâu 0,7-1m. Tiết diện cáp hạ thế từ 10 -70mm². Tại các nhóm nhà xây dựng các đường cáp ngầm 0,4kV và các tủ phân phối chờ sẵn lắp đặt cho từng công trình. Tuyến cáp ngầm này được chạy trên vỉa hè hoặc dưới các tuyến đường dẫn đến các công trình.

Lưới điện chiếu sáng:

Xây dựng hệ thống lưới điện cáp ngầm chiếu sáng 0,4kV để chiếu sáng cho tất cả các khu vực trong khu quy hoạch. Tuyến cáp ngầm này được chạy trên vỉa hè các tuyến đường cấp điện cho các dãy đèn chiếu sáng. Cáp chọn loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1KV. Tiết diện cáp chiếu sáng từ 16 -25mm².

10. Quy hoạch hệ thống thông tin:

- Nhu cầu thiết kế của tu viện nằm trong hệ thống bưu chính viễn thông của khu vực Khánh Vĩnh. Nguồn sẽ lấy từ các đường dây thông tin liên lạc có sẵn chạy dọc theo đường HL 62.

- Tủ ODF tổng được dự kiến lắp đặt tại công bảo vệ. Từ tủ tổng này sẽ xây dựng mới các tuyến dây trục chính phục vụ cho khu quy hoạch này.

- Với dung lượng như trên khu vực quy hoạch dự kiến sẽ sử dụng 10 tủ ODF cấp cho các nhà với công dụng cung cấp các dịch vụ điện thoại cố định, Fax, Internet ADSL trên cáp điện thoại.

- Mạng cáp phân phối khu vực sử dụng loại cáp sau: Cáp quang single mode 4 core.

- Lắp ngầm toàn bộ mạng cáp chính, và cáp phân phối được bảo vệ bởi ống PVC.

- Đặt ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê để đảm bảo chất lượng thông tin mỹ quan và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác để tiết kiệm chi phí thi công.

11. Quy hoạch kiến trúc cảnh quan

11.1. Chiều cao xây dựng công trình

- Nhà chính điện: tầng cao đối đa 2 tầng.
- Nhà tầng xá: tầng cao đối đa 3 tầng.
- Nhà tầng - giảng đường: tầng cao đối đa 3 tầng.
- Nhà quả đường: tầng cao đối đa 2 tầng.
- Tháp 9 tầng: tầng cao đối đa 9 tầng.
- Cống chính: tầng cao đối đa 1 tầng.
- Tháp trống: tầng cao đối đa 1 tầng.
- Tháp chuông: tầng cao đối đa 1 tầng.

Các khu cây xanh công viên, nên xây dựng công trình chỉ có mái che và hài hoà với không gian cây xanh, mặt nước, không xây dựng công trình có vách và cao quá 1 tầng.

11.2. Khoảng lùi công trình

Chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ.

11.3. Hình khối, màu sắc công trình

- Các công trình trong khu đất quy hoạch sử dụng các hình khối đơn giản, mạch lạc, có tính hình tượng và thẩm mỹ cao, thể hiện hình ảnh kiến trúc công trình và công năng phù hợp;

- Các công trình có khối tích lớn tổ chức hợp khối các hạng mục công trình đảm bảo phù hợp, thuận tiện về công năng và tính liên kết của hình khối cụm công trình.

- Các cụm công trình, biểu tượng nhỏ tổ chức phân tán và phân bố đều tại các khu vực cây xanh, vườn hoa.

- Hình thức mái công trình chủ yếu là mái bằng và mái bằng kết hợp mái dốc.

- Màu sắc chủ đạo là các gam màu sáng, ghi, trung tính và có độ tương phản nhẹ, màu sắc hài hòa; mái công trình sử dụng màu chủ đạo là màu đỏ, xanh hoặc màu cây xanh trồng trên mái.

11.4. Hình thái kiến trúc

Cấu trúc không gian các cụm công trình chức năng được thiết kế tùy thuộc vào tính chất và tổ chức hoạt động trong nhóm, cụm công trình đó. Về cơ bản, có thể phân loại hình thái công trình kiến trúc khác nhau dựa theo công năng của công trình.

11.5. Hạ tầng kỹ thuật

Các công trình đầu mối như trạm điện, trạm nước, trạm thông tin,... cần phải được kiểm soát về kiến trúc bao che, hình thức kiến trúc và vật liệu xây dựng.

12. Đánh giá môi trường chiến lược:

12.1. Đánh giá hiện trạng môi trường

- Chất lượng nước mặt tại khu vực nghiên cứu ít gây tác động tiêu cực tới động thực vật và hệ sinh thái đất.

- Môi trường không khí và tiếng ồn trong lành không bị ô nhiễm do cách xa khu dân cư.

- Khu vực thiết kế quy hoạch còn hoang sơ nên chất lượng môi trường đất còn tốt, chưa bị ảnh hưởng.

12.2. Đánh giá tác động đến môi trường khi thực hiện dự án

Tác động của dự án đến môi trường nước:

- Trong giai đoạn xây dựng các công trình kiến trúc, xây dựng đường giao thông cũng như các công trình hạ tầng kỹ thuật khác, nước thải xả tràn trên mặt đất gây ra những ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, đặc biệt là nước mặt.

- Sau khi dự án được thực hiện, mặt phủ khu vực nghiên cứu sẽ thay đổi làm cho khả năng thấm của đất giảm đi hơn nữa các bụi bẩn, rác thải phát sinh trong các hoạt động tu học, có thể bị cuốn theo dòng nước mưa gây ô nhiễm nguồn nước mặt.

- Khi khu tu viện phát triển thì chất thải rắn là một trong những vấn đề cần quan tâm nhất. Việc thu gom và xử lý chất thải rắn không đúng quy cách sẽ tác động rất lớn tới môi trường nước khu vực. Nếu lượng chất thải rắn được thu gom không hết sẽ tồn tại ở nhiều khu vực khác nhau, việc phân hủy rác (đặc biệt là chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ) sẽ làm tăng mức độ ô nhiễm BOD trong nguồn nước mặt. Tuy nhiên nếu việc thu gom chất thải rắn được thực hiện tốt theo quy hoạch thì sẽ làm cho khả năng gây ô nhiễm nguồn nước do chất thải rắn gây ra được giảm thiểu tối đa.

Tác động của dự án đến môi trường đất:

- Trong quá trình thi công xây dựng, do nằm trong vùng có lượng mưa khá lớn nên khi thi công nước mưa chảy tràn qua khu vực sẽ cuốn theo đất, cát, xi măng và các loại rác thải xây dựng làm cơ cấu lý tính của đất khu vực này bị ảnh hưởng theo chiều hướng xấu như: giảm độ tơi xốp, khả năng thấm nước, giữ ẩm.

- Với đặc thù là khu tu viện thì sự có mặt của một lượng lớn du khách cùng với các phương tiện di chuyển trong một thời điểm cũng là một yếu tố có thể

gây ô nhiễm môi trường đất. Tuy nhiên với hệ thống công mương thoát nước mặt và nước bản được thiết kế trong đồ án sẽ góp phần giảm mức độ ô nhiễm lên môi trường đất do các chất thải từ nước ngầm trực tiếp vào đất, cũng như do sự rửa trôi của nước mưa.

Tác động của dự án đến môi trường không khí:

- Bụi đất, cát và khí thải của các máy móc trong khi tiến hành san nền, xây dựng gây ra ô nhiễm bụi cho môi trường không khí khu vực dự án. Khí bụi sinh ra trong giai đoạn này chủ yếu ảnh hưởng đến các công nhân tham gia xây dựng, khu dân cư ở cách xa nên không bị ảnh hưởng.

- Trong các hoạt động sinh hoạt, quá trình đốt cháy nhiên liệu hoá thạch (đun nấu) là quá trình phát thải nhiều tác nhân gây ô nhiễm với tải lượng phát thải tùy theo khối lượng và chủng loại nhiên liệu sử dụng.

- Với đặc thù là khu tu viện thì sự có mặt của một lượng lớn Phật tử cùng với các phương tiện di chuyển trong một thời điểm cũng là một yếu tố có thể gây ô nhiễm không khí.

- Tuy nhiên hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước được xây dựng với mật độ cao sẽ góp phần làm giảm ô nhiễm không khí, giảm lượng bụi.

Tác động của dự án đến môi trường tiếng ồn và chấn động:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng tiếng ồn và chấn động chủ yếu là do các phương tiện vận chuyển và các máy móc xây dựng, tuy nhiên tiếng ồn cũng chỉ tác động đến các công nhân xây dựng chứ không ảnh hưởng tới dân cư các khu vực lân cận.

- Hệ thống đường giao thông sau khi hình thành cũng là một nguồn gây ô nhiễm về không khí và tiếng ồn cho khu vực.

- Tuy nhiên với hệ thống cây xanh công viên, những dải cây ven đường là hệ thống lưới lọc âm thanh và chấn động rất tốt, góp phần làm cho ô nhiễm tiếng ồn được giảm đi.

Tác động của dự án đến hệ sinh thái:

Khu tu viện cũng ảnh hưởng cả tiêu cực và tích cực đến môi trường tại đây. Một mặt thúc đẩy địa phương phải bảo vệ, gìn giữ chất lượng môi trường sinh thái để phục vụ Phật tử. Nhưng mặt khác với số lượng khách vượt ngưỡng chịu đựng của môi trường và sự thiếu ý thức của một số khách sẽ làm suy giảm, ô nhiễm môi trường và thay đổi hệ sinh thái tại đây.

12.3. Giải pháp khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm và quản lý môi trường

- Các dự án khi đầu tư xây dựng phải lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện dự án xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch hành động gồm các chương trình, kế hoạch quản lý, quan trắc, giám sát tác động môi trường và dự án ưu tiên đầu tư.

V. Những quy định về quản lý quy hoạch xây dựng:

Quản lý quy hoạch xây dựng thực hiện theo Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội



dung về quy hoạch xây dựng và Quy chuẩn Xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành; các quy định hiện hành của UBND tỉnh về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Phân công thực hiện:

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận Tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương, Thông tin và Truyền thông; UBND huyện Khánh Vĩnh quản lý khu quy hoạch theo chức năng của ngành, theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện Khánh Vĩnh; Trụ trì Tu viện Tánh Minh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận :

- TT: HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, VC, CN, HM, TK.



CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh